TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 4 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Trung Tiến.
2. Ông Lê Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Qúi – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn, con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/4/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Nguyễn Thùy D, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Vũ Q, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Chị D xin vắng mặt, anh Q vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Nguyễn Thùy D xin vắng mặt nhưng theo đơn ly hôn, quá trình tố tụng chị D trình bày và yêu cầu:

Về hôn nhân: Chị D và anh Q chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tại xã Vĩnh Hựu theo giấy chứng nhận số 57 ngày 22/8/2016. Đến tháng 5/2022 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân do anh Q không chăm lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc. Anh chị đã sống ly thân tháng 5/2022 đến nay, chị D cho rằng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Võ Phạm Mỹ H, sinh ngày 17/12/2016. Cháu H đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chị xin nuôi con; không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Võ Vũ Q đã được Tòa án thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không có lý do, nên không thể hiện được ý kiến anh Q đối với yêu cầu của chị D trong hồ sơ vụ án.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ kết quả tranh tụng và các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung được quy định tại Khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Phạm Nguyễn Thùy D xin vắng mặt, bị đơn anh Võ Vũ Q vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D, anh Q.

[3] Xét về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Nguyễn Thùy D và anh Võ Vũ Q là hợp pháp. Quá trình sống chung chị D và anh Q mâu thuẩn nguyên nhân do anh Q không chăm lo làm ăn. Đối với anh Q cố tình vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của anh trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, chị D và anh Q ly thân từ tháng 5/2022 đến nay, anh chị không cùng nhau khắc phục, mà để việc ly thân kéo dài. Điều này chứng tỏ về tình cảm giữa chị D và anh Q đã mâu thuẩn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D yêu cầu ly hôn với anh Q là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Phạm Mỹ H, sinh ngày 17/12/2016. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu H đang sống chung với chị D và chị chăm sóc vẫn đảm bảo để các cháu phát triển bình thường. Do đó, để ổn định về mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu H cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng: Chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Chị D trình bày không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì chị D phải chịu án phí theo quy định.

[9] Xét ý kiến Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Nguyễn Thùy D.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Nguyễn Thùy D được ly hôn với anh Võ Vũ Q.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Phạm Mỹ H, sinh ngày 17/12/2016 cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Nguyễn Thùy D nộp 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị D đã nộp theo biên lai thu số 0026825 ngày 13/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị D đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- UBND xã Vĩnh Hựu;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tám